

MẪU NHÃN ARTHRIGIOX DỰ KIẾN

2. Nhãn hộp 5 vỉ x12 viên nang

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Lần đầu: 18/01/2013



1. Nhãn vỉ 12 viên nang

GMP - WHO

ARTHRIGIOX

Glucosamin sulfat natri clorid.....628,2 mg
(Tương đương với Glucosamin392,5 mg)
Natri Chondroitin sulfat.....20 mg
Avicel.....41,8 mg
Lactose.....40 mg
PVP.....5,0 mg
Magnesi stearat.....5,0 mg
DST (sodium starch glycolate).....10,0 mg
Tá được vđ.....1 viên

GMP - WHO

ARTHRIGIOX

Glucosamin sulfat natri clorid.....628,2 mg
(Tương đương với Glucosamin392,5 mg)
Natri Chondroitin sulfat.....20 mg
Avicel.....41,8 mg
Lactose.....40 mg
PVP.....5,0 mg
Magnesi stearat.....5,0 mg
DST (sodium starch glycolate).....10,0 mg
Tá được vđ.....1 viên

Sản xuất bởi:
CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH

Số lô SX:

HD:

ARTHRIGIOX GLUCOSAMINE plus CHONDROITIN

GMP - WHO

ARTHRIGIOX

GLUCOSAMINE plus
CHONDROITIN



60 VIÊN NANG
Hộp 5 vỉ x 12 viên nang

THÀNH PHẦN

Mỗi viên nang chứa:
Glucosamin sulfat natri clorid.....628,2 mg
(tương đương với Glucosamin392,5 mg)
Natri Chondroitin sulfat.....20 mg
Avicel.....41,8 mg
Lactose.....40 mg
PVP.....5,0 mg
Magnesi stearat.....5,0 mg
DST (sodium starch glycolate).....10,0 mg
Tá được vđ.....1 viên

CHỈ ĐỊNH/CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

CHỈ ĐỊNH: GOUT, TIỂU ĐƯỜNG, Xơ cứng động mạch, suy thận, bệnh khớp.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Ngoại ra, tránh ăn sừng, nhai độ thông qua 30°C.

ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.
Sinh xuất tại:
CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH
46 Đường Hữu Nghị - TP. Đồng Hới - Quảng Bình

SDK:
SỐ LÔ SX:
NGÀY SX:
HD:

GMP - WHO

ARTHRIGIOX

GLUCOSAMINE plus
CHONDROITIN



60 CAPSULES
BOX OF 5 BLISTERS OF 12 CAPSULES

COMPOSITION:

Each capsule contains:
Glucosamine sulfate sodium chloride.....628,2 mg
(equivalent to Glucosamine392,5 mg)
Chondroitin Sodium sulfate.....20 mg
Avicel.....41,8 mg
Lactose.....40 mg
PVP.....5,0 mg
Magnesi stearate.....5,0 mg
DST (sodium starch glycolate).....10,0 mg
Excipients q.s.....1 capsule

INDICATION/CONTRAINDICATION/

ADMINISTRATION & DOSAGE/

SIDE EFFECT: Please see insert paper.

STORAGE: In a dry place, protected from light.

SPECIFICATION: Manufacturer's Standard.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
CAREFULLY READ THE
ACCOMPANYING INSTRUCTIONS
BEFORE USE



TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Viên nang ARTHRIGIOX

Thành phần: Cho 1 viên nang cứng:

STT	Thành phần (INN)	Hàm lượng
1	Glucosamin sulfat natri clorid tương đương với Glucosamin 392,5 mg	628,20 mg
2	Natri chondroitin sulfat	20 mg
3	Avicel	41,8 mg
4	Lactose	40 mg
5	PVP	5 mg
6	Mg stearat	5 mg
7	Sodium starch glycolat	10 mg

Dạng bào chế của thuốc: Viên nang cứng

Quy cách đóng gói: Hộp 5 vỉ x 12 viên.

Chỉ định:

Giảm triệu chứng của viêm khớp gối nhẹ và trung bình.

Liều dùng, cách dùng, đường dùng:

Dùng cho người trên 18 tuổi: Uống 1 viên/ lần x 2-3 lần/ ngày. Thời gian dùng thuốc tùy theo cá thể, ít nhất dùng liên tục trong 2- 3 tháng để đảm bảo hiệu quả điều trị

Chống chỉ định:

Phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú, trẻ em, trẻ vị thành niên dưới 18 tuổi do chưa có số liệu về độ an toàn và hiệu quả điều trị.

Thận trọng khi dùng thuốc:

Điều trị nên nhắc lại 6 tháng hoặc ngắn hơn tùy thuộc vào tình trạng bệnh nhân. Tác dụng của thuốc có thể bắt đầu sau 1 tuần, vì vậy nếu đau nhiều nên dùng thêm thuốc giảm đau chống viêm trong những ngày đầu.

Tương tác của thuốc với các thuốc khác và các loại tương tác khác:

Kiêng các thức ăn lạnh khi dùng thuốc.

Tác dụng không mong muốn: Hiếm gặp, nhìn chung rất nhẹ, thoáng qua

“Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc”.

Các đặc tính dược lực học :

Glucosamine là một amino-monosaccharide, nguyên liệu để tổng hợp proteoglycan, khi vào trong cơ thể nó kích thích tế bào ở sụn khớp tăng tổng hợp và trùng hợp nên cấu trúc proteoglycan bình thường. Kết quả của quá trình trùng hợp là muco-polysaccharide, thành



llh

phần cơ bản cấu tạo nên đầu sụn khớp. Glucosamine sulfate đồng thời ức chế các enzym phá hủy sụn khớp như collagenase, phospholipase A2 và giảm các gốc tự do superoxide phá hủy các tế bào sinh sụn. Glucosamine còn kích thích sinh sản mô liên kết của xương, giảm quá trình mất calci của xương.

Do glucosamine làm tăng sản xuất chất nhầy dịch khớp nên tăng độ nhớt, tăng khả năng bôi trơn của dịch khớp. Vì thế glucosamine không những giảm triệu chứng của thoái khớp (đau, khó vận động) mà còn ngăn chặn quá trình thoái hóa khớp, ngăn chặn bệnh tiến triển.

Đó là thuốc tác dụng vào cơ chế bệnh sinh của thoái khớp, điều trị các bệnh thoái hóa xương khớp cả cấp và mãn tính, có đau hay không có đau, cải thiện chức năng khớp và ngăn chặn bệnh tiến triển, phục hồi cấu trúc sụn khớp.

Chondroitin sunfat là hợp chất hữu cơ thuộc nhóm mucopolysaccharid hay còn gọi nhóm proteoglycan. Cơ chế tác dụng của chondroitin sunfat trong việc làm giảm bệnh lý xương khớp là bảo vệ khớp (chondroprotective action) bằng cách ức chế các enzym có vai trò phá hủy sụn và kích thích tăng hoạt các enzym có vai trò xúc tác phản ứng tổng hợp acid hyaluronic (là chất giúp khớp hoạt động tốt).

Các đặc tính được động học:

Cả Glucosamine sulfat và Chondroitin sulfat đều hấp thu tốt qua đường tiêu hóa.

Quá liều và cách xử trí: Chưa có thông tin.

Điều kiện bảo quản: Để nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30 °C.

Hạn dùng của thuốc: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

“Để thuốc xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sỹ”.

Nhà sản xuất:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH (QUAPHARCO)

Số 46 đường Hữu Nghị- phường Bắc Lý- TP. Đồng Hới- Tỉnh Quảng Bình

ĐT: 0523 822346 Fax: 0523 820720

Ngày 25 tháng 09 năm 2012

C.TY CP DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh



Ds. Nguyễn Thị Mai

